

Bộ, tỉnh: Tỉnh Sơn La

Mẫu số 09a-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường PTDTNT THCS và THPT Sông Mã

Mã đơn vị: 1067705

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2025

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện... (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm						45.500						
4	Tài sản cố định khác						45.500						
	Máy phát điện hiệu MAXLOCK MODEL MKD 8800	Cái	1				32.550	Mua sắm trực tiếp					
	MÁY XỊT RỬA XE HIỆU HUSPANDA MODEL HXD 150	Cái	1				12.950	Mua sắm trực tiếp					
	Tổng cộng						45.500						

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Vũ Kim Ngân

Ngày 01 tháng 01 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Hoàng Văn Tùng

Bộ, tỉnh: Tỉnh Sơn La

Mẫu số 09b-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường PTDTNT THCS và THPT Sông Mã

Mã đơn vị: 1067705

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP

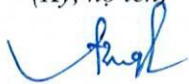
Năm 2025

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà										Ghi chú		
		Diện tích (m ²)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m ²)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m ²)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m ²))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp						Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
1	Đất trụ sở trường học tại Tổ 1, Thị Trấn Huyện Sông Mã, Tỉnh Sơn La	9.141	38.046.290	9.141																		
2	Nhà bảo vệ mới tại Tổ 1, Thị Trấn Huyện Sông Mã, Tỉnh Sơn La								2020	8	119.378	79.565		8								
3	Nhà Hiệu Bộ tại Tổ 1, Thị Trấn Huyện Sông Mã, Tỉnh Sơn La								2004	316	1.576.740	289.141		316								
4	Nhà 2 tầng 8 phòng học								2015	800	1.771.719	1.101.449		800								
5	Nhà bếp								1998	253	584.233			253								
6	Nhà bếp, vệ sinh, tường rào, sân và hạng mục phụ trợ								2018	540	984.503	524.839		540								
7	Nhà Đa Năng								2019	349	3.722.805	2.232.938									Làm nhà ở: 349	
8	Nhà Ký túc xá học sinh								2015	900	1.863.549	1.117.756		900								

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú	
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
9	Nhà lớp học									2009	724	2.045.223			724							
10	Nhà Nội Trú 2 tầng 6 phòng									2019	495	4.295.674	2.576.546								Làm nhà ở: 495	
11	Nhà vệ sinh, nhà tắm									2017	250	547.825	328.585		250							
12	Xây Nhà bếp (bổ sung)									2017	100	184.464	110.642		100							
	Tổng cộng:	9.141	38.046.290		9.141						4.735	17.696.112	8.361.461		3.891						844	

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)



Vũ Kim Ngân

Ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Hoàng Văn Tùng

Bộ, tỉnh: Tỉnh Sơn La

Mẫu số 09c-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường PTDTNT THCS và THPT Sông Mã

Mã đơn vị: 1067705

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC
Năm 2025

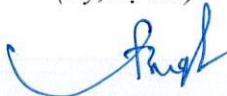
STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Tài sản cố định khác		38	2.534.584	2.534.584		938.925							
1	Máy tính xách tay HP 240 G8 617L3PA	Trường PTDT Nội Trú THCS và THPT Huyện Sông Mã	1	14.950	14.950		8.970		x					x
2	Tivi Samsung UA75DU7700KXXV	Trường PTDT Nội Trú THCS và THPT Huyện Sông Mã	1	20.150	20.150		12.090		x					x
3	Tivi Samsung UA75DU7700KXXV	Trường PTDT Nội Trú THCS và THPT Huyện Sông Mã	1	20.150	20.150		12.090		x					x
4	Tivi Samsung	Trường PTDT Nội Trú THCS và THPT Huyện Sông Mã	1	19.650	19.650		11.790		x					x
5	Tivi Samsung	Trường PTDT Nội Trú THCS và THPT Huyện Sông Mã	1	19.650	19.650		11.790		x					x
6	Ti Vi 55"	Tài Sản Chung	1	12.490	12.490		2.498							x
7	Ti Vi 55"	Tài Sản Chung	1	12.490	12.490		2.498							x
8	Sân khấu cho học sinh	Tài Sản Chung	1	80.164	80.164				x					x
9	Sân bê tông	Tài Sản Chung	1	614.579	614.579		288.477		x					x
10	Nhà để xe	Trường PTDT Nội Trú THCS và THPT Huyện Sông Mã	1	85.884	85.884		64.413							x
11	Nền, Mái phơi quần áo cho học sinh	Tài Sản Chung	1	71.000	71.000		28.400		x					x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
12	MÁY XỊT RỬA XE HIỆU HUSPANDA MODEL HXD 150	Trường PTDT Nội Trú THCS và THPT Huyện Sông Mã	1	12.950	12.950		11.331							x
13	Máy phát điện hiệu MAXLOCK MODEL MKD 8800	Trường PTDT Nội Trú THCS và THPT Huyện Sông Mã	1	32.550	32.550		28.481							x
14	Máy lọc nước RO 150l/h	Tài Sản Chung	2	24.900	24.900				x					x
15	Máy lọc nước RO 150l/h	Tài Sản Chung	2	24.900	24.900				x					x
16	Máy chiếu Sony	Tài Sản Chung	1	23.800	23.800				x					x
17	Màn hình tương tác thông minh	Trường PTDT Nội Trú THCS và THPT Huyện Sông Mã	1	49.800	49.800		29.880		x					x
18	Màn hình LED Nhà đa năng	Nhà Đa Năng	1	231.990	231.990		115.995							x
19	Máy tính xách tay HP 240 G8 617L3PA	Trường PTDT Nội Trú THCS và THPT Huyện Sông Mã	1	14.950	14.950		8.970		x					x
20	Âm Ly Công suất 2 kênh	Tài Sản Chung	1	24.600	24.600				x					x
21	Âm Ly Công suất 4 kênh	Tài Sản Chung	2	33.600	33.600				x					x
22	Âm Ly Công suất 4 kênh	Tài Sản Chung	2	33.600	33.600				x					x
23	Bàn Trộn CMS 1000	Tài Sản Chung	1	25.900	25.900		9.713		x					x
24	Bảng Led điện tử hiện thị thông tin	Tài Sản Chung	1	10.517	10.517		3.944		x					x
25	Tường rào	Tài Sản Chung	1	63.946	63.946				x					x
26	Bồn hoa, hạng mục phụ trợ	Tài Sản Chung	1	367.437	367.437		146.975		x					x
27	Đàn Organ	Tài Sản Chung	1	13.900	13.900		5.213		x					x
28	Đàn YAMAHA	Tài Sản Chung	1	28.950	28.950				x					x
29	Đầu ghi 16 kênh	Tài Sản Chung	1	11.330	11.330		2.266							x
30	Đầu ghi 32 kênh	Tài Sản Chung	1	16.190	16.190		3.238							x
31	Hệ thống lọc nước RO	Tài Sản Chung	1	68.500	68.500				x					x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
32	Laptop Dell Inspiron 3520	Trường PTDT Nội Trú THCS và THPT Huyện Sông Mã	1	14.950	14.950		8.970		x					x
33	Công, tường rào	Tài Sản Chung	1	192.300	192.300				x					x
34	Tường rào	Trường PTDT Nội Trú THCS và THPT Huyện Sông Mã	1	241.867	241.867		120.934							x

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)



Vũ Kim Ngân

Ngày 01 tháng 01 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Hoàng Văn Tùng

Bộ, tỉnh: Tỉnh Sơn La

Mẫu số 09d-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường PTDTNT THCS và THPT Sông Mã

Mã đơn vị: 1067705

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2025

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
II	Nhà	3.818.099		978.296												
1	Nhà bảo vệ mới tại Tổ 1, Thị Trấn Huyện Sông Mã, Tỉnh Sơn La	119.378		79.565						x						
2	Nhà bảo vệ tại Tổ 1 thị trấn Sông Mã	222.545		111.226						x						
3	Nhà bếp, vệ sinh, trường rào, sân tại Tổ 2, Thị Trấn Huyện Sông Mã, Tỉnh Sơn La	984.503		787.504						x						
4	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng học tại	2.491.673								x						
III	Xe ô tô															
IV	Tài sản cố định khác	73.616		36.808												
1	Bảng Led điện tử hiện thị thông tin	10.517		5.258						x						
2	Bảng Led điện tử hiện thị thông tin	10.517		5.258						x						
3	Bảng Led điện tử hiện thị thông tin	10.517		5.258						x						
4	Bảng Led điện tử hiện thị thông tin	10.517		5.258						x						
5	Bảng Led điện tử hiện thị thông tin	10.517		5.258						x						
6	Bảng Led điện tử hiện thị thông tin	10.517		5.258						x						
7	Bảng Led điện tử hiện thị thông tin	10.517		5.258						x						

Ngày 01 tháng 01 năm 2026

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Vũ Kim Ngân



Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

TRƯỞNG

PTDTNT, THS, Z

VÀ THEP

SÔNG MÃ

Hoàng Văn Tùng

Bộ, tỉnh: Tỉnh Sơn La

Mẫu số 09đ-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường PTDTNT THCS và THPT Sông Mã

Mã đơn vị: 1067705

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2025

Stt	Tên tài sản	Kinh doanh			Cho thuê						Liên doanh, liên kết					
		Số lượng/ diện tích tài sản kinh doanh	Hình thức kinh doanh	Số tiền thu được từ việc kinh doanh trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản cho thuê	Đơn giá thuê	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức thuê tài sản	Hợp đồng cho thuê tài sản (số ..., ngày...)	Thời hạn cho thuê (từ ... đến ...)	Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản liên doanh, liên kết	Đối tác liên doanh liên kết	Hình thức liên doanh, liên kết	Hợp đồng liên doanh, liên kết (số ..., ngày...)	Thời hạn liên doanh, liên kết (từ ... đến ...)	Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm (Nghìn đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
II	Nhà															
III	Xe ô tô															
IV	Tài sản cố định khác															
	Tổng cộng															

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Vũ Kim Ngân

Ngày 01 tháng 01 năm 2026

Chủ trường đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Hoàng Văn Tùng

Bộ, tỉnh: Tỉnh Sơn La

Mẫu số 04a-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường PTDTNT THCS và THPT Sông Mã

Mã đơn vị: 1067705

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI VIỆC HÌNH THÀNH TÀI SẢN CÔNG TẠI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

Năm 2025

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Đầu tư xây dựng, mua sắm				45.500				
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
1.1	Đất								
1.2	Nhà								
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
2	Xe ô tô								
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
4	Máy móc, thiết bị				45.500				
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung				45.500				
	Máy phát điện hiệu MAXLOCK MODEL MKD 8800	Cái	1		32.550	Mua sắm trực tiếp			
	MÁY XỊT RỬA XE HIỆU HUSPANDA MODEL HXD 150	Cái	1		12.950	Mua sắm trực tiếp			

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
6	Tài sản cố định đặc thù								
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
II	Tài sản giao mới								
III	Tài sản đi thuê								
IV	Tài sản nhận điều chuyển								
	Tổng cộng				45.500				

Ngày 01 tháng 01 năm 2016

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)



Vũ Kim Ngân

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Hoàng Văn Tùng

Bộ, tỉnh: Tỉnh Sơn La

Mẫu số 04b-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường PTDTNT THCS và THPT Sông Mã

Mã đơn vị: 1067705

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ NĂM 2025

DVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m²; Nguyên giá/Giá trị còn lại là: Nghìn đồng

Stt	Danh mục tài sản	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Hiện trạng sử dụng				Ghi chú
						Đang sử dụng đúng mục đích	Đang sử dụng không đúng mục đích	Bỏ trống/ không sử dụng	Hỏng, không sử dụng được	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	20	13.876	57.459.580	47.056.950	13.884				
1.1	<i>Đất</i>	1	9.141	38.046.290	38.046.290	9.141				
1	Đất trụ sở trường học	1	9.141	38.046.290	38.046.290	9.141				
1.2	<i>Nhà</i>	11	4.735	17.696.112	8.361.461	4.735				
1	Nhà 2 tầng 8 phòng học	1	800	1.771.719	1.101.449	800				
2	Nhà bảo vệ mới	1	8	119.378	79.565	8				
3	Nhà bếp	1	253	584.233		253				
4	Nhà bếp, vệ sinh, tường rào, sân và hạng mục phụ trợ	1	540	984.503	524.839	540				
5	Nhà Đa Năng	1	349	3.722.805	2.232.938	349				
6	Nhà Hiệu Bộ	1	316	1.576.740	289.141	316				
7	Nhà Ký túc xá học sinh	1	900	1.863.549	1.117.756	900				
8	Nhà lớp học	1	724	2.045.223		724				
9	Nhà Nội Trú 2 tầng 6 phòng	1	495	4.295.674	2.576.546	495				
10	Nhà vệ sinh, nhà tắm	1	250	547.825	328.585	250				
11	Xây Nhà bếp (bổ sung)	1	100	184.464	110.642	100				
1.3	<i>Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác</i>	8		1.717.178	649.198	8				
1	Bồn hoa, hạng mục phụ trợ	1		367.437	146.975	1				

Stt	Danh mục tài sản	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Hiện trạng sử dụng				Ghi chú
						Đang sử dụng đúng mục đích	Đang sử dụng không đúng mục đích	Bỏ trống/ không sử dụng	Hỏng, không sử dụng được	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
2	Cổng, tường rào	1		192.300		1				
3	Nền, Mái phơi quần áo cho học sinh	1		71.000	28.400	1				
4	Nhà để xe	1		85.884	64.413	1				
5	Sân bê tông	1		614.579	288.477	1				
6	Sân khấu cho học sinh	1		80.164		1				
7	Tường rào	1		241.867	120.934	1				
8	Tường rào	1		63.946		1				
2	Xe ô tô									
2.1	<i>Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh</i>									
2.2	<i>Xe ô tô phục vụ công tác chung</i>									
2.3	<i>Xe ô tô chuyên dùng</i>									
2.4	<i>Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước</i>									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)									
4	Máy móc, thiết bị	30		817.407	289.726	30				
4.1	<i>Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh</i>	1		14.950	8.970	1				
1	Laptop Dell Inspiron 3520	1		14.950	8.970	1				
4.2	<i>Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung</i>	29		802.457	280.756	29				
1	Máy tính xách tay HP 240 G8 617L3PA	1		14.950	8.970	1				
2	Máy tính xách tay HP 240 G8 617L3PA	1		14.950	8.970	1				
3	Âm Ly Công suất 2 kênh	1		24.600		1				
4	Âm Ly Công suất 4 kênh	2		33.600		2				
5	Âm Ly Công suất 4 kênh	2		33.600		2				
6	Bàn Trộn CMS 1000	1		25.900	9.713	1				
7	Bảng Led điện tử hiện thị thông tin	1		10.517	3.944	1				

Stt	Danh mục tài sản	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Hiện trạng sử dụng				Ghi chú
						Đang sử dụng đúng mục đích	Đang sử dụng không đúng mục đích	Bỏ trống/ không sử dụng	Hỏng, không sử dụng được	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
8	Đàn Organ	1		13.900	5.213	1				
9	Đàn YAMAHA	1		28.950		1				
10	Đầu ghi 16 kênh	1		11.330	2.266	1				
11	Đầu ghi 32 kênh	1		16.190	3.238	1				
12	Hệ thống lọc nước RO	1		68.500		1				
13	Màn hình LED Nhà đa năng	1		231.990	115.995	1				
14	Màn hình tương tác thông minh	1		49.800	29.880	1				
15	Máy chiếu Sony	1		23.800		1				
16	Máy lọc nước RO 150l/h	2		24.900		2				
17	Máy lọc nước RO 150l/h	2		24.900		2				
18	Máy phát điện hiệu MAXLOCK MODEL MKD 8800	1		32.550	28.481	1				
19	MÁY XỊT RỬA XE HIỆU HUSPANDA MODEL HXD 150	1		12.950	11.331	1				
20	Ti Vi 55"	1		12.490	2.498	1				
21	Ti Vi 55"	1		12.490	2.498	1				
22	Tivi Samsung	1		19.650	11.790	1				
23	Tivi Samsung	1		19.650	11.790	1				
24	Tivi Samsung UA75DU7700KXXV	1		20.150	12.090	1				
25	Tivi Samsung UA75DU7700KXXV	1		20.150	12.090	1				
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng									
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm									
6	Tài sản cố định đặc thù									
7	Tài sản cố định hữu hình khác									

Stt	Danh mục tài sản	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Hiện trạng sử dụng				Ghi chú
						Đang sử dụng đúng mục đích	Đang sử dụng không đúng mục đích	Bỏ trống/ không sử dụng	Hỏng, không sử dụng được	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)									
TỔNG CỘNG		50	13.876	58.276.987	47.346.676	13.914				

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)



Vũ Kim Ngân

....., ngày 01 tháng 04 năm 2016

Trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Hoàng Văn Tùng

Bộ, tỉnh: Tỉnh Sơn La

Mẫu số 04c-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì xử lý tài sản: Trường PTDTNT THCS và THPT Sông Mã

Mã đơn vị: 1067705

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG TẠI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ NĂM 2025

DVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m²; Nguyên giá/Giá trị còn lại/Số tiền/Chi phí là: Nghìn đồng

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền								Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)	Chi phí xử lý tài sản (Nghìn đồng)	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Thu hồi	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Chuyển giao	Xử lý khác				
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	3.818.099		978.295												
1.1	Đất															
1.2	Nhà	3.818.099		978.295												
1	Nhà bếp, vệ sinh, tường rào, sân	984.503		787.504								540				
2	Nhà bảo vệ mới	119.378		79.565								8				
3	Nhà bảo vệ	222.545		111.226								12				
4	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng học	2.491.673										378				
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác															
2	Xe ô tô															
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh															
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung															
2.3	Xe ô tô chuyên dùng															

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền								Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)	Chi phí xử lý tài sản (Nghìn đồng)	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Thu hồi	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Chuyển giao	Xử lý khác				
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước															
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)															
4	Máy móc, thiết bị	73.619		36.806												
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh															
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	73.619		36.806												
1	Bảng Led điện tử hiện thị thông tin	10.517		5.258								1				
2	Bảng Led điện tử hiện thị thông tin	10.517		5.258								1				
3	Bảng Led điện tử hiện thị thông tin	10.517		5.258								1				
4	Bảng Led điện tử hiện thị thông tin	10.517		5.258								1				
5	Bảng Led điện tử hiện thị thông tin	10.517		5.258								1				
6	Bảng Led điện tử hiện thị thông tin	10.517		5.258								1				
7	Bảng Led điện tử hiện thị thông tin	10.517		5.258								1				
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng															
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm															
6	Tài sản cố định đặc thù															
7	Tài sản cố định hữu hình khác															

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền								Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)	Chi phí xử lý tài sản (Nghìn đồng)	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Thu hồi	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Chuyển giao	Xử lý khác				
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)															
	Tổng cộng	3.891.718		1.015.101												

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Vũ Kim Ngân

....., ngày 01 tháng 01 năm 2026
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Hoàng Văn Tùng

Bộ, tỉnh: Tỉnh Sơn La

Cơ quan quản lý cấp trên:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường PTDTNT THCS và THPT Sông Mã

Mã đơn vị: 1067705

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 04d-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC TÀI SẢN CÔNG TẠI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ NĂM 2025

DVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m²; Nguyên giá/Giá trị còn lại/Số tiền/Chi phí là: Nghìn đồng

STT	Tên tài sản	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Khai thác		Kinh doanh		Cho thuê		Liên doanh, liên kết		Số tiền thu được trong năm	Chi phí	Số tiền nộp ngân sách nhà nước	Số tiền giữ lại
						Diện tích	Hình thức	Diện tích	Hình thức	Diện tích	Hình thức	Diện tích	Hình thức				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp																
1.1	Đất																
1.2	Nhà																
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác																
2	Xe ô tô																
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh																
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung																
2.3	Xe ô tô chuyên dùng																
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước																
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)																
4	Máy móc, thiết bị																
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh																

STT	Tên tài sản	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Khai thác		Kinh doanh		Cho thuê		Liên doanh, liên kết		Số tiền thu được trong năm	Chi phí	Số tiền nộp ngân sách nhà nước	Số tiền giữ lại
						Diện tích	Hình thức	Diện tích	Hình thức	Diện tích	Hình thức	Diện tích	Hình thức				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung																
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng																
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm																
6	Tài sản cố định đặc thù																
7	Tài sản cố định hữu hình khác																
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)																
Tổng cộng																	

Ngày 01 tháng 01 năm 2026

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)



Vũ Kim Ngân

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Hoàng Văn Tùng